

Bản án số: **34/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 19/6/2020
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lữ Quốc Toàn
2. Bà Vũ Thị Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Ngọc L - Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P- Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2019 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc L trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, bà và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Trong quá trình chung sống, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống và không còn yêu thương nhau. Nay bà Dương Thị Ngọc L nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Bà L và ông P có 05 con chung tên Nguyễn Dương C, sinh ngày: 17/3/1990; Nguyễn Dương D, sinh ngày: 17/10/1991; Nguyễn Dương E, sinh ngày 20/9/1993; Nguyễn Dương N, sinh ngày: 05/8/1995 và Nguyễn Thị Kiều G, sinh ngày: 25/7/1997. Hiện các con chung đã đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Dương Thị Ngọc L về điều kiện kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông P cũng thừa nhận hiện nay tính tình ông bà không hợp, bất đồng quan điểm sống và không còn yêu thương nhau nữa. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông, thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông P thừa nhận lời trình bày của bà L là đúng và ông cũng đồng ý về việc không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng vì các con chung đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Tài sản chung và nợ chung: Ông P cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện X không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tuyên bố không công nhận bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng. Về con chung bà L và ông P cùng thống nhất 05 người con chung là Nguyễn Dương C, sinh ngày: 17/3/1990; Nguyễn Dương D, sinh ngày: 17/10/1991; Nguyễn Dương E, sinh ngày 20/9/1993; Nguyễn Dương N, sinh ngày: 05/8/1995 và Nguyễn Thị Kiều G, sinh ngày: 25/7/1997 đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Thị Ngọc L, ông Nguyễn Văn P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà L và ông P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Bà L và ông P đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng trong quá trình chung sống đã không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa bà L và ông P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, không còn yêu thương nhau, mạnh ai người đó sống. Ông P cũng thừa nhận sự việc này, chính quyền địa phương cũng xác nhận thông tin bà L và ông P không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà L và ông P sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là có căn cứ và ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay cả hai xác định không muốn tiếp tục sống chung với nhau nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn P.

[4] Về con chung: Bà L và ông P thỏa thuận các con chung là Nguyễn Dương C, sinh ngày: 17/3/1990; Nguyễn Dương D, sinh ngày: 17/10/1991; Nguyễn Dương E, sinh ngày 20/9/1993; Nguyễn Dương N, sinh ngày: 05/8/1995 và Nguyễn Thị Kiều G, sinh ngày: 25/7/1997 đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc L là người nộp đơn khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 14, 15 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Không giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc L phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009102 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X được chuyển thành tiền án phí. Bà Dương Thị Ngọc L đã nộp đủ.

Bà Dương Thị Ngọc L, ông Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.X;
- Chi cục THADS H.X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn